

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 430/2017/DS-ST

Ngày: 22/9/2017

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Công Tình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng
2. Bà Nguyễn Thị Ánh Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Văn Đoàn, Thư ký Tòa án Nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 304/2017/TLST-DS ngày 02/6/2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 433//2017/QĐXXST-DS ngày 08/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 298/2017/QĐST-DS ngày 30/8/2017, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần V

Địa chỉ: A, phường B, quận D, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trường T, địa chỉ: A đường B, phường C, quận P, TP. Hồ Chí Minh; văn bản ủy quyền số 4416/2017/UQ-VPB ngày 19/9/2017 (Có mặt).

**2. Bị đơn:** Bà Lê Thị Phương A, sinh năm 1982.

Địa chỉ: A đường B, khu phố C, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/5/2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại tòa nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V có đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Trường T trình bày:

Vào ngày 08/7/2014, Ngân hàng thương mại cổ phần V và bà Lê Thị Phương A ký với nhau hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HCM/14/4875/HĐTD/UPL, theo hợp đồng đã ký kết thì Ngân hàng cho bà A vay số tiền là 30.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 27%/năm, mục đích vay là để sửa nhà, thời hạn vay là 24 tháng.

Thực hiện hợp đồng vay này thì bà A đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền gốc là 8.263.371 đồng, tiền lãi 4.863.433 đồng và ngưng không thực hiện từ ngày 18/3/2015 cho đến nay.

Vào ngày 23/12/2014, Ngân hàng thương mại cổ phần V và bà Lê Thị Phương A ký với nhau hợp đồng tín dụng số 2696233, theo hợp đồng đã ký kết thì Ngân hàng cho bà A vay số tiền là 40.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 27%/năm, mục đích vay là để sửa nhà, thời hạn vay là 24 tháng.

Thực hiện hợp đồng vay này thì bà A đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền gốc là 1.252.148 đồng, tiền lãi 929.852 đồng và ngưng không thực hiện từ ngày 05/3/2015 cho đến nay. Bà A không thực hiện việc trả nợ như cam kết; vì vậy Ngân hàng làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét giải quyết:

Buộc bà Lê Thị Phương A phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền nợ gốc và lãi còn thiếu chưa thanh tính đến ngày 22/9/2017 cụ thể từng hợp đồng như sau:

Đối với Hợp đồng tín dụng số HCM/14/4875/HĐTD/UPL ngày 15/7/2014; nợ gốc: 21.736.629 đồng; nợ lãi tính từ ngày 18/3/2015 đến ngày 22/9/2017 là 22.349.374 đồng. Kể từ ngày 23/9/2017 tiền lãi tiếp tục phát sinh theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi bà A thực hiện việc trả nợ xong cho ngân hàng.

Đối với Hợp đồng tín dụng số 269633 ngày 28/01/2015; nợ gốc: 38.747.852 đồng; nợ lãi tính từ ngày 4/3/2015 đến ngày 22/9/2017 là 40.834.453 đồng. Kể từ ngày 23/9/2017 tiền lãi tiếp tục phát sinh theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi bà A thực hiện việc trả nợ xong cho Ngân hàng. Tổng cộng số tiền gốc và lãi của hai hợp đồng nêu trên Ngân hàng tạm tính đến ngày 22/9/2017 là 123.668.308 đồng.

*Bị đơn bà Lê Thị Phương A:* Từ khi thụ lý hồ sơ vụ án Tòa án Nhân dân quận Thủ Đức đã tiến hành triệu tập bà A đến tòa để giải quyết việc kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V nhưng bà A không đến; Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà A theo quy định của pháp luật, nhưng bà A vẫn vắng mặt tại tòa mà không có lý do, nên mở phiên tòa xét xử vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và diễn biến tại phiên tòa đã được Tòa án Nhân dân quận Thủ Đức và Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng quy trình thủ tục theo quy định của pháp luật; về thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự, nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm có: Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm hợp đồng tín dụng ngày 23/12/2014; thông báo cho vay; phê duyệt của VPBANK ngày 28/01/2015; hợp đồng tín dụng kèm khế ước nhận nợ số HCM/14/4875/HĐTD/UPL ngày 28/01/2015; sổ hộ khẩu, chứng minh Nhân dân của bà A; giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh Ngân hàng thương mại cổ phần V – chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần Ngân hàng thương mại cổ phần V; điều lệ ngân hàng thương mại cổ phần V (VPBANK); quyết định số 72/2015/QĐ-HĐQT ngày 03/02/2015 văn bản ủy quyền số 04/2017/UQ-HĐQT ngày 18/01/2017; văn bản ủy quyền số 1054/2017/UQ-VPB ngày 15/5/2017; chứng minh Nhân dân của ông T; văn bản ủy quyền số 4416/2017/UQ-VPB ngày 19/9/2017.

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh; các nội dung đương sự đã thỏa thuận thống nhất được và không thống nhất được do bà A vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án, cũng như làm rõ các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 06/6/2017 của Công an phường H, quận T; thể hiện bị đơn bà Lê Thị Phương A, sinh năm 1982 có hộ khẩu thường trú và thực tế cư trú tại địa chỉ số A đường B, khu phố C, phường H, quận T, TP Hồ Chí Minh; nên thẩm quyền giải quyết vụ án này theo trình tự thủ tục sơ thẩm là Tòa án Nhân dân quận Thủ Đức, TP. Chí Minh; được pháp luật quy định tại Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 15/5/2017 và tài liệu, chứng cứ kèm theo của Ngân hàng thương mại cổ phần V, thì vụ án có quan hệ tranh chấp là Tranh chấp về hợp đồng dân sự về hợp đồng vay tài sản được pháp luật quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005.

3. Về thủ tục tố tụng:

3.1. Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V ủy quyền cho ông Nguyễn Trường T tham gia tố tụng và được Tòa án chấp nhận là phù hợp với quy định tại Điều 85 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

3.2. Bị đơn bà Lê Thị Phương A, sau khi thụ lý Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án số 304/TB-TLVA ngày 02/6/2017 cho bà A nhưng hết thời hạn được quy định tại Điều 174 và Điều 175 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 bà A không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Tòa án tiếp tục triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bà A vào các ngày 14/7/2017 và 07/8/2017, nhưng bà A vẫn vắng mặt tại tòa mà không có lý do chính đáng; Tòa án tiến hành lập biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ mà không hòa giải và thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ cho bà A biết theo quy định tại Khoản 1 Điều 207, Khoản 2 Điều 208 và Khoản 3 Điều 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; đồng thời triệu tập bà A tham gia phiên tòa vào lúc 8 giờ 00 phút, ngày 30/8/2017 nhưng bà A vẫn không đến tòa tham gia xét xử vụ án. Hội đồng xét xử sau khi thảo luận quyết định hoãn phiên tòa và mở lại phiên tòa vào ngày hôm nay (22/9/2017), nhưng bà A vẫn vắng mặt tại tòa mà không có lý do chính đáng (bà A không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt); nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà A là phù hợp, được pháp luật quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 233 và Điều 335 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

4. Về yêu cầu của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ vào giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số HCM/14/4875/HĐTD/UPL ngày 15 tháng 7 năm 2014 có nội dung: Ngân hàng cho bà A vay số tiền là 30.000.000 đồng; thời hạn vay là 24 tháng, kể từ ngày 15/7/2014 đến ngày 15/7/2016; lãi suất cho vay là 27%/năm.

Căn cứ vào đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng của bà Lê Thị Phương A ngày 23/12/2014 và thông báo cho vay của VPBANK có hiệu lực ngày 28/01/2015 có nội dung: Số tiền vay được phê duyệt là

40.000.000 đồng; thời hạn vay 24 tháng; lãi suất vay 27%/năm; như vậy việc vay nợ giữa các bên là có thật, nội dung thỏa thuận của các đương sự được ghi trong hợp đồng, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội

Tại tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày, sau khi ký hợp đồng vay Ngân hàng đã giải ngân số tiền 30.000.000 đồng và 40.000.000 đồng theo hai hợp đồng nêu trên cho bà A; bà A đã thực hiện việc thanh toán cho Ngân hàng được số tiền đối với Hợp đồng tín dụng số HCM/14/4875/HĐTD/UPL ngày 15/7/2014 với số tiền gốc là 8.263.371 đồng, tiền lãi là 4.863.433 đồng và ngưng không thực hiện kể từ ngày 18/3/2015; đối với Hợp đồng tín dụng số 269633 ngày 28/01/2015 với số tiền gốc là 1.252.148 đồng, tiền lãi là 929.852 đồng và ngưng không thực kể từ ngày 04/3/2015 cho đến nay. Do đó lỗi vi phạm hợp đồng vay thuộc về bà A, kéo dài thời gian trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Căn cứ vào các Điều 471 và Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005 thì việc đòi nợ của Ngân hàng là có căn cứ.

Về lãi suất do các bên tự thỏa thuận là 27%/năm là phù hợp với Luật tổ chức các tín dụng, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên được chấp nhận.

Từ những nhận định và phân tích nêu trên. Hội đồng xét xử, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: 6.183.415 đồng bà A phải chịu; Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 và Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 305, Điều 471 và Điều 476 của Bộ Luật Dân sự năm 2005.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

### ***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V

Buộc bà Lê Thị Phương A phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 22/9/2017 với tổng số tiền là 123.668.308 đồng (trong đó đối với Hợp đồng tín dụng số HCM/14/4875/HĐTD/UPL ngày 15/7/2014, nợ gốc là 21.736.629 đồng và tiền lãi tính từ ngày 18/3/2015 đến ngày 22/9/2017 là 22.349.374 đồng; đối với Hợp đồng tín dụng số 269633 ngày 28/01/2015, nợ gốc là 38.747.852 đồng và tiền lãi tính từ ngày 04/3/2015 đến ngày 22/9/2017 là 40.834.453 đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 6.183.415 (Sáu triệu một trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm mười lăm) đồng bà Lê Thị Phương A phải chịu; hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 2.870.561 (Hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn năm trăm sáu mươi một) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0015539 ngày 02/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

3.1. Quyền kháng cáo, Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Lê Thị Phương A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

3.2. Quyền kháng nghị, Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày; Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

4. Quyền yêu cầu Thi hành án: “Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án Nhân dân TP. HCM; (1)
- Viện kiểm sát Nhân dân TP. HCM; (1)
- Viện kiểm sát Nhân dân Q. Thủ Đức; (1)
- CC Thi hành án dân sự Q. Thủ Đức; (1)
- Nguyên đơn; (1)
- Bị đơn; (1)
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Lê Công Tình**

